

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 11/9/2025

Số học sinh: 429

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				266.944
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,40	6.000	2.400
3	Nước mắm	Lít	1,50	18.296	27.444
4	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,60	122.000	73.200
6	Hạt nêm	Kg	0,50	106.000	53.000
7	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,40	87.000	34.800
	Bữa trưa				7.494.980
1	Gạo trắng	Kg	38,61	18.000	694.980
2	Thịt gà	Kg	60,00	110.000	6.600.000
3	Củ sả	Kg	1,00	15.000	15.000
4	Lá giang	Bó	15,00	10.000	150.000
5	Củ gừng	Kg	0,50	40.000	20.000
6	Hành lá	Kg	0,60	25.000	15.000
	Bữa Xế				2.588.440
1	Tôm thẻ lớn	Kg	12,00	185.000	2.220.000
2	Khoai tây	Kg	3,00	20.000	60.000
3	Cà rốt	Kg	3	20.000	60.000
4	Đậu xanh có vỏ	Kg	2	47.000	94.000
5	Gạo cháo	Kg	8,58	18.000	154.440
Cộng chi ăn trong ngày					10.350.364
Tổng chi (b)					10.350.364

Tồn đầu ngày: 1.964.896 VNĐ

Thu trong ngày: 10.296.000 VNĐ

Tổng thu (a): 12.260.896 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b): 1.910.532 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa